TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018
(V/v ly hôn sơ thẩm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X, TỈNH HÀ T
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đặng Quốc H - Ông: Chu Thành V
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hồng D– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X tham gia phiên toà:* Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm X.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục bình thường vụ án thụ lý số: 109a/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2018 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1972
Trú tại: Thôn Na Trung, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T,có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trương Quang Kh, sinh năm 1965
Trú quán: Thôn Na Tr, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 08 năm 2018 và tại phiên tòa chị Dương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh tổ chức lễ cưới vào năm 1993 không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cự cãi, anh Trương Quang Kh thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị H. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm X giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Quang Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh có 03 con chung: cháu thứ nhất tên Trương Nhật Th, sinh ngày 28 tháng 06 năm 1994, cháu thứ hai tên Trương Tiến Đ, sinh ngày 19 tháng 09 năm 1999, cháu

thứ ba tên Trương Thị Cẩm T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001. Hiện nay cháu Trương Nhật Th đã đủ tuổi trưởng thành và đang đi xuất khẩu lao động tại đất nước Nhật Bản còn cháu Trương Tiến Đ đã học xong chương trình phổ thông còn cháu Trương Thị Cẩm T hiện nay đang học lớp 12 tại trường Trung học phổ thông Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Cháu Th và cháu Đ đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với ai là tùy hai cháu, còn cháu Trương Thị Cẩm T, tại đơn nguyện vọng có trong hồ sơ thì cháu muốn được ở với mẹ, chị Dương Thị H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh Trương Quang Kh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh có một số tài sản chung như sau: Một mảnh đất có diện tích 325,4m2; một ngôi nhà cấp 4 có diện tích 90,1m2 và các công trình phụ cận gồm mái che phía trước và mái che phía sau. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của chị H và anh Kh.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị Dương Thị H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Anh Trương Quang Kh trình bày:

Về tình cảm: Nguyện vọng của anh Kh là không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng nếu chị Dương Thị H nhất quyết ly hôn thì anh Kh cũng đồng ý.

Về con cái: anh Kh thống nhất hai người có 03 con chung như chị H trình bày, anh Kh cũng đồng ý nhường cháu Trương Thị Cẩm T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như nguyện vọng của cháu.

Về tài sản: anh Kh không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ: Trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81 và 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị H không công nhận chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Trương Thị Cẩm T sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; về tài sản chị H anh Khánh không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Tranh chấp giữa chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh là tranh chấp về Hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tài sản chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh Trương Quang Kh có địa chỉ cư trú tại Thôn Na Tr, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T do đó Tòa án nhân dân huyện Cẩm X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh kết hôn năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì chị Dương Thị H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Dương Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qúa trình hòa giải chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh thống nhất được về vấn đề con cái, tài sản và nợ. Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T căn cứ vào Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Theo lời khai của các đương sự và theo xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Thạch thì chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Kh không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh là vợ chồng.

Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh xác định vợ chồng có với nhau 03 con chung , cháu thứ nhất tên Trương Nhật Th, sinh ngày 28 tháng 06 năm 1994, cháu thứ hai tên Trương Tiến Đ, sinh ngày 19 tháng 09 năm 1999, cháu thứ ba tên Trương Thị Cẩm T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001. Hiện nay cháu Trương Nhật Th đã đủ tuổi trưởng thành và đang đi xuất khẩu lao động tại đất nước Nhật Bản, cháu Trương Tiến Đ đã học xong chương trình phổ thông còn cháu Trương Thị Cẩm T hiện nay đang học lớp 12 tại trường Trung học phổ thông Cẩm Bì, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Cháu Th và cháu Đ đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với ai là tùy hai cháu, còn cháu Trương Thị Cẩm T, tại đơn nguyện vọng có trong hồ sơ thì cháu muốn được ở với mẹ, chị Dương Thị H không yêu cầu anh Trương Quang Kh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn

nhân gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 26 tháng 06 năm 2018 có trong hồ sơ thì cháu Trương Thị Cẩm T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, đây là ý chí tự nguyện của cháu T là con của chị H và anh Kh nên Tòa án chấp nhận. Giao cháu Trương Thị Cẩm T, sinh năm 2001 cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Dương Thị H không yêu cầu anh Trương Quang Kh cấp dưỡng tiền nuôi con nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H. Anh Trương Quang Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh có một số tài sản chung nhưng chị Dương Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung và nợ riêng: chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh có phát sinh tranh chấp về nợ chung và tài sản chung thì chị H và anh Kh đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 00792 ngày 05/09/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm X. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp đủ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81 và 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh không phải là vợ chồng

- Về con chung: Giao cháu Trương Thị Cẩm T sinh ngày 30 tháng 12 năm 2001 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Trương Quang Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Quang Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 00792 ngày 05/09/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm X. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp đủ.

Chị Dương Thị H và anh Trương Quang Kh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà T;
- VKS huyện Cẩm X (2 bản);
- Chi Cục THA huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm Th
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

Trần Thị MT